

Số: 94/2022/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 07 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI- TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 110/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lê Đức A - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 7, phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Chị Mai Thị N - Sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Đức A và chị Mai Thị N kết hôn với nhau ngày 09/10/2018 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phố Mới, thành phố Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không tin tưởng nhau nên thường xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng dần xa cách. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Lê Hải N sinh ngày 31/3/2019. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Mai Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Hải N đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện nay anh Lê Đức A làm nhân viên tại chợ du lịch Lào Cai mức thu nhập 6 triệu đồng/tháng. Còn chị Mai Thị N cũng làm tự do (bán hàng ở chợ) thu nhập khoảng 5 triệu đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lê Đức A và chị Mai Thị N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức A và chị Mai Thị N, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Lê Hải N sinh ngày 31/3/2019 cho chị Mai Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lê Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Đức A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Đức A và chị Mai Thị N mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001699 ngày 26/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Lào Cai;
- UBND phường P;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh